

UBND TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: /SNNMT-KHTC

V/v đăng tải công khai nội dung khoan
định khu vực không đấu giá quyền khai
thác khoáng sản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa.

Thực hiện Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 09/07/2026, số 2234/QĐ-UBND ngày 24/07/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh đối với mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Các Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND xã Các Sơn: Thực hiện đăng tải công khai nội dung khoan định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Điều 1 của Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa.

Theo Quy định tại khoản 4 Điều 143a Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ): “4. Kết quả khoan định, phê duyệt, điều chỉnh được công bố trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền”.

Để đảm bảo điều kiện thực hiện các thủ tục cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị:

1. Văn phòng UBND tỉnh đăng tải thông tin khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.
2. Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa đăng tải thông tin khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

(Có Phụ lục kèm theo)

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh, Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa quan tâm, phối hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (p/h);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Văn Phòng Sở (để đăng tải);
- Lưu: VT, ĐCKS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Ngọc Đức

**PHỤ LỤC: DANH MỤC KHU VỰC MỎ PHÊ DUYỆT KHOANH ĐỊNH KHU VỰC KHÔNG ĐẤU GIÁ
QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Công văn số /SNNMT- ĐCKS ngày tháng năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Địa danh, vị trí mỏ	Diện tích (ha)	Loại khoáng sản	Tọa độ hệ VN 2000 Kinh tuyến trực 105 ⁰ múi chiều 3 ⁰	Tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá
1	Xã Các Sơn, tỉnh Thanh Hóa	6,0	Đất làm vật liệu san lấp	2161935,83 - 576811,59 2161984,31 - 576778,22 2162018,64 - 576784,07 2162083,62 - 576824,91 2162068,32 - 576946,23 2162070,67 - 576975,80 2162105,10 - 577058,32 2162104,27 - 577086,92 2162077,67 - 577118,69 2162032,66 - 577080,37 2161989,74 - 577127,80 2161873,06 - 577213,54 2161810,70 - 577202,69 2161764,16 - 577178,40 2161768,98 - 577140,84 2161788,45 - 577083,38 2161812,43 - 577049,28 2161876,48 - 577106,27 2161927,82 - 577088,85 2161984,12 - 576957,20	Khoản 5 Điều 143 Nghị định 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 54 Điều 1 Nghị định 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.
2		2,0		2161745,86 - 577232,26 2161833,86 - 577247,61 2161771,24 - 577370,11 2161747,28 - 577550,76 2161661,67 - 577518,13 2161675,09 - 577485,16 2161689,61 - 577468,82 2161707,79 - 577431,30 2161718,01 - 577395,64 2161718,89 - 577375,12	

				2161732,25 - 577337,89 2161737,68 - 577317,88 2161737,13 - 577274,14 2161741,66 - 577256,33	
3		23,9		2160908,36 - 575982,31 2160919,13 - 576192,35 2161455,14 - 576158,04 2161632,65 - 576335,36 2161881,70 - 576326,12 2161861,79 - 576128,67 2161749,70 - 576069,00 2161510,82 - 575866,00 2161355,49 - 575960,57	